TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2023/HS - ST Ngày 14 - 11 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Vịnh.

2. Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Văn C** - Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn H (đã chết) và bà Cầm Thị L; Bị cáo có vợ là Lường Thị L1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền sự: Không, tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 62/2018/HS - ST ngày 27/4/2018.

- Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 69/2020/HS - ST ngày 12/8/2020.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 27 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 197 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 67/2001/HSST ngày 11/12/2001.

- Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 50/2004/HSST ngày 10/8/2004.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 02/6/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cầm Văn D3, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện D, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 55 phút ngày 01/6/2023 tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã B, huyện D làm nhiệm vụ tại bản A, xã B, huyện D phát hiện Cầm Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của C có 03 gói nilon màu hồng, gói thứ nhất bên trong chứa 29 viên nén màu hồng, gói thứ hai chứa 03 gói nilon màu hồng bên trong đều có chất bột liên kết màu trắng, gói thứ ba chứa chất nhựa thực vật màu đen (C khai nhận là Hồng phiến, Heroine và thuốc phiện). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cầm Văn C, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn thu giữ số tiền 300.000 đồng, 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26C1 – 306.63, 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

Ngày 02/6/2023 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 29 viên nén màu hồng có khối lượng là 2,89 gam đã trích 02 viên có khối lượng là 0,19 gam để làm mẫu gửi giám định ký hiệu C1, vật chứng còn lại là 27 viên có khối lượng 2,70 gam ký hiệu L1;

- Số bột màu trắng liên kết có khối lượng là 0,11 gam đã trích 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C2, vật chứng còn lại là 0,06 gam ký hiệu L2;

- Nhựa thực vật màu đen có khối lượng là 0,35 gam đã trích 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C3, vật chứng còn lại là 0,30 gam ký hiệu L3.

Tại bản kết luận giám định số 1434/KL ngày 05/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

- Mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam.

- Mẫu ký hiệu C3 gửi giám định là ma tuý, loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là:

+ 2,89 gam; loại Methamphetamine.

+ 0,11 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

+ 0,35 gam loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện).”

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2023 C đem theo số tiền 1.400.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản A đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc bản B, xã B, huyện D để tìm mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Khi lên đến khu vực đường tuần tra C gặp một người đàn ông không quen biết. C hỏi mua ma túy và đưa cho người này số tiền 1.400.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho C 03 gói nilon màu hồng, gói thứ nhất chứa 50 viên Hồng phiến, gói thứ hai chứa 03 gói nhỏ màu hồng đều chứa Heroine, gói thứ ba chứa nhựa thuốc phiện. Mua được ma tuý C đem về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, từ ngày 30/5/2023 đến ngày 01/6/2023 C đã sử dụng hết 15 viên Hồng phiến, đồng thời bán 06 viên Hồng phiến cho một nam thanh niên không rõ danh tính được 300.000 đồng. Khoảng 22 giờ, ngày 01/6/2023 C cho toàn bộ số ma tuý đang có vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi ra đường trong bản A, khi C dừng xe ở lề đường thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ, kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 198/CT-VKSSM ngày 17 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Cầm Văn C từ 08 năm - 08 năm 04 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng các mảnh nilon, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ; chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 00 giờ 05 phút, ngày 02/6/2023 đối với Cầm Văn C cùng vật chứng bị thu giữ là 29 viên nén màu hồng, 03 gói chất bột liên liên kết màu trắng, 01 gói nhựa thực vật màu đen; Kết luận giám định số 1434/KL ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là: 2,89 gam loại Methamphetamine; 0,11 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine...; 0,35 gam loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện)".*

- Lời khai nhận tội của bị cáo về việc tàng trữ số ma túy đã bị bắt quả tang nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/5/2023 bị cáo đã mua được 50 viên hồng phiến cùng 03 gói Heroine và 01 gói nhựa thuốc phiện của một người không quen biết, sau khi mua được đã bỏ ra sử dụng hết 15 viên hồng phiến và bán được 06 viên hồng phiến cho một người không quen biết. Đến đêm ngày 01/6/2023 khi đang có hành vi cất giấu số ma túy còn lại nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về khung hình phạt áp dụng: bị cáo tàng trữ trái phép 03 chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng là 2,89 gam, Heroine có khối lượng là 0,11 gam và nhựa thuốc phiện có khối lượng là 0,35 gam nhằm mục đích bán kiếm lời không thuộc các trường hợp được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Căn cứ khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Tỷ lệ phần trăm của Heroine, Methamphetamine và Nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo so với mức tối thiểu với từng chất đó được quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 251 BLHS được quy đổi như sau: 2,89 gam Methamphetamine = 57,8%; 0,11 gam Heroine = 2,2%; 0,35 gam Nhựa thuốc phiện = 0,07%. Như vậy, tổng phần trăm các chất ma tuý là 57,8% + 2,2% + 0,07% = 60,07% thuộc trường hợp D3ới 100%, nên tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ "07 năm đến 15 năm tù" là đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để giáo dục bản thân, cho thấy ý thức coi thường pháp luật và tính khó giáo dục cải tạo của bị cáo.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý

thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh giấy bạc, các mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cầm Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn C 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 2,70 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 0,06 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 0,30 gam nhựa thuốc phiện được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 06 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064493; và 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu trắng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và tịch thu tiêu hủy 01 phong bì gửi mẫu giám định đã bóc mở niêm phong. Tất cả được đựng trong 01 phong bì màu trắng đã dán kín, niêm phong đúng quy định do Công an tỉnh Sơn La phát hành, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 065923.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 189/QĐ – VKS ngày 17/10/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cầm Văn D3.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Cầm Văn C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung